

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST – DS ngày 05 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV (VB)

Trụ sở: Số 8x LH, phường LH, quận ĐĐ, T phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo ủy Q: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản uỷ Q số 25/2020/UQ – HĐQT ngày 07/07/2020 của ông Ngô Chí D).

Người đại diện theo ủy Q lại: Ông Vương Văn T và bà Phạm Thị H (theo Văn bản uỷ quyền số 2054/2021/UQ-LCC-KHCNMB2).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Bá Q – sinh năm 1991

ĐKKHKT : thôn DƯ, xã LĐ, huyện CM, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hoàng Bá A1 – sinh năm 1958 (bố anh Q);

3.2. Bà Nguyễn Thị O – sinh năm 1958 (mẹ anh Q);

Đều ĐKKHKT : thôn DƯ, xã LĐ, huyện CM, Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ lại và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng cho vay số LN1907011496628 ngày 05/07/2019:

Anh Hoàng Bá Q còn nợ lại và có trách nhiệm trả nợ cho VB số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 03/6/2022 là: 592.469.083 đồng, trong đó: Nợ gốc 356.949.892 đồng; nợ lãi trong hạn 185.251.664 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 50.267.527 đồng.

Kể từ ngày 04/6/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, anh Hoàng Bá Q còn phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Trường hợp anh Hoàng Bá Q không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì VB có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 03, tại địa chỉ: Thôn DƯ, xã LĐ, huyện CM, tỉnh Hà Tây (nay là huyện CM, thành phố Hà Nội), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 478938, số vào sổ cấp GCN: 01214 QSDĐ/797/QĐ-UB do UBND huyện CM, tỉnh Hà Tây cấp ngày 20/12/2004; Ngày 12/04/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện CM đã đăng ký tặng cho ông Hoàng Bá A1.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản nêu trên mà số tiền thu được không đủ thu hồi toàn bộ khoản nợ và lãi phát sinh thì anh Q vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho VB cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Anh Hoàng Bá Q, ông Hoàng Bá A1, bà Nguyễn Thị O và những người đang sinh sống trên tài sản đảm bảo tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

3. Về án phí: Anh Q tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 13.849.000 đồng. Do anh Q có đơn xin giảm án phí do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của UBND

xã LD nên giảm 5.000.000 (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Q. Anh Q còn phải chịu phần án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 8.849.000 đồng.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **10.000.000** đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0075781 ngày 28/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Mai